

CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM, HỒ SƠ XIN TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Điều 23, Điều 24 Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008
sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025)

Trở lại quốc tịch Việt Nam là việc người trước đây đã mất quốc tịch Việt Nam nay được Nhà nước cho phép trở lại làm công dân Việt Nam theo quy định của pháp luật. Hồ sơ xin trở lại quốc tịch Việt Nam là tập hợp các giấy tờ do người có nguyện vọng nộp đến Bộ Tư pháp để thẩm tra, sau đó trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định. Người được chấp thuận trở lại quốc tịch Việt Nam sẽ có quyền và nghĩa vụ như mọi công dân Việt Nam khác kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

I. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

1 Người đã mất quốc tịch Việt Nam theo quy định tại Điều 26 Luật Quốc tịch Việt Nam 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025 có đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam thì được xem xét giải quyết trở lại quốc tịch Việt Nam, nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

- Xin hồi hương về Việt Nam;
- Có vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ hoặc con đẻ là công dân Việt Nam;
- Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam;
- Có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Thực hiện đầu tư tại Việt Nam;
- Đã thôi quốc tịch Việt Nam để nhập quốc tịch nước ngoài, nhưng không được nhập quốc tịch nước ngoài.



2 Người xin trở lại quốc tịch Việt Nam không được trở lại quốc tịch Việt Nam, nếu việc đó làm phương hại đến lợi ích quốc gia của Việt Nam.

3 Trường hợp người bị tước quốc tịch Việt Nam xin trở lại quốc tịch Việt Nam thì phải sau ít nhất 5 năm, kể từ ngày bị tước quốc tịch mới được xem xét cho trở lại quốc tịch Việt Nam.

4 Người xin trở lại quốc tịch Việt Nam phải lấy lại tên gọi Việt Nam trước đây. Trường hợp người xin trở lại quốc tịch Việt Nam đồng thời xin giữ quốc tịch nước ngoài thì có thể lựa chọn tên ghép giữa tên Việt Nam và tên nước ngoài. Tên gọi này phải được ghi rõ trong Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam.

5 Người xin trở lại quốc tịch Việt Nam được giữ quốc tịch nước ngoài nếu đáp ứng các điều kiện sau đây và được Chủ tịch nước cho phép:

- Việc giữ quốc tịch nước ngoài phù hợp với pháp luật của nước đó;
- Không sử dụng quốc tịch nước ngoài để gây phương hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, xâm hại an ninh, lợi ích quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

II. HỒ SƠ XIN TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM GỒM CÓ CÁC GIẤY TỜ SAU ĐÂY:

- Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam;
- Bản sao Giấy khai sinh, Hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế;
- Bản khai lý lịch;



- Giấy tờ chứng minh thông tin lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp phù hợp với pháp luật của nước đó đối với thời gian người xin trở lại quốc tịch Việt Nam cư trú ở nước ngoài. Giấy tờ chứng minh thông tin lý lịch tư pháp được cấp không quá 90 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;

- Giấy tờ chứng minh người xin trở lại quốc tịch Việt Nam đã từng có quốc tịch Việt Nam.

